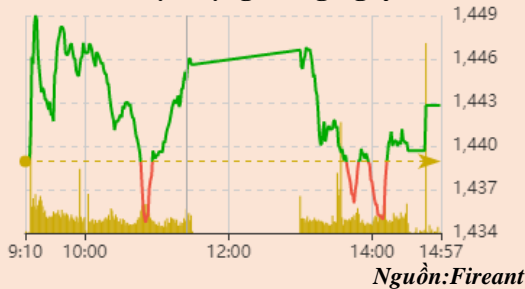


## Vận động trong ngày



## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.442,79	409,31
Thay đổi (%)	0,27%	-2,82%
Thay đổi	5,38	-10,79
Tổng KLGD	618,14	102,75
Tổng GTGD	22.963,43	1.825,57
NĐTNN ròng (tỷ)	-4.805,03	4,52
Tự doanh ròng (Tỷ)	250,84	-
PE	16,90	22,59

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.482,55	1.482,00
Thay đổi (%)	0,37%	-0,03%
Thay đổi	5,49	-0,5
Basis	0,55	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,24%	99,2%
Hóa chất L2	2,54%	137,9%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0,70%	144,3%
XD và Vật liệu L2	-0,55%	75,7%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,15%	51,6%
Ô tô và phụ tùng L2	2,11%	55,4%
Thực phẩm và đồ uống	0,61%	29,3%
Hàng cá nhân & GD L2	0,01%	86,1%
Y tế L2	-0,47%	24,7%
Bán lẻ L2	2,15%	125,7%
Truyền thông L2	-5,33%	30,5%
Du lịch và Giải trí L2	0,24%	11,6%
Viễn thông L2	-1,01%	15,5%
Điện, nước & xăng L2	0,76%	49,3%
Bảo hiểm L2	-0,08%	36,4%
Bất động sản L2	0,00%	70,1%
Dịch vụ tài chính L2	3,90%	232,5%
Ngân hàng L2	-0,90%	108,6%
CNTT L2	0,34%	111,4%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index tăng 3,85 điểm lên mốc 1.442,79 điểm (+0,27%). Thị trường phân hóa với 250 mã tăng và 217 mã giảm. Tuy vẫn còn áp lực bán giải chấp xuất hiện nhưng thị trường vẫn chốt phiên trong sắc xanh. Trong đó, nhóm Bất động sản KCN và Chứng khoán bút phá tăng mạnh. Nhóm Bất động sản KCN với PHR trần, KBC(+6,73%), SZC(+4,03%) khởi sắc nhờ các thông tin về kết quả kinh doanh dần lộ diện. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu đầu ngành chứng khoán tăng mạnh như VND, VCI trần. Nhóm phân bón phản ứng tích cực trước thông tin giá phân bón tiếp tục tăng với DPM(+2,63%), DCM(+1,03%). Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng phân hóa với các cổ phiếu mạnh vẫn tích cực như TPB(+1,03%), VPB(+0,75%). Nhóm dầu khí điều chỉnh sau phiên bùng nổ với PVD(-2,96%), PVS(-0,69). Trên sàn HOSE, nếu không tính giao dịch thỏa thuận bán MSN thì khối ngoại bán nhẹ 215,82 tỷ đồng tập trung vào các mã HPG, VIC. Việc một vài nhóm ngành lớn quay trở lại giữ trụ thị trường giúp giảm bớt rủi ro của thị trường.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

## Phân tích kỹ thuật:

Thanh khoản giao dịch ngày 19/01 tiếp tục sụt giảm mạnh cho thấy lực bán đã có phần suy yếu. Tuy nhiên, biên độ tăng điểm trong phiên khá thấp nên phiên hôm nay chỉ được coi là một phiên hồi phục kỹ thuật trong pha điều chỉnh ngắn hạn hiện tại.

## Khuyến nghị:

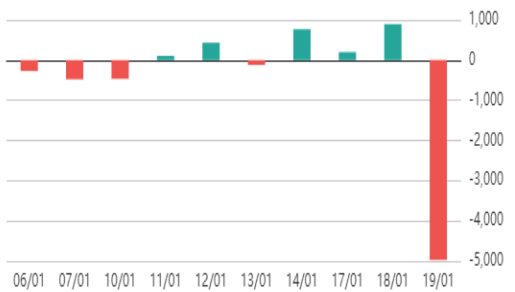
Mặc dù thị trường đang có nhưng chuyển biến tích cực hơn nhưng những tín hiệu tạo đáy của thị trường vẫn chưa diễn ra và dòng tiền vẫn chưa nhập cuộc mạnh mẽ, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng trong việc mở vị thế mua mới.

Kịch bản 1: VN-Index tích lũy hẹp quanh vùng 1.440 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp tục giảm về vùng 1.410 điểm.

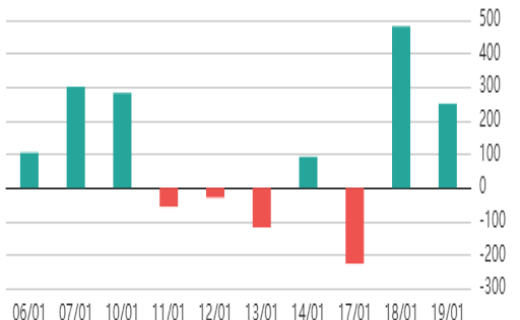


**Giao dịch nước ngoài trên HSX**



Nguồn: Fireant

**Giao dịch tự doanh trên HSX**



Nguồn: Fireant

**DIỆM TIN TRONG NƯỚC**

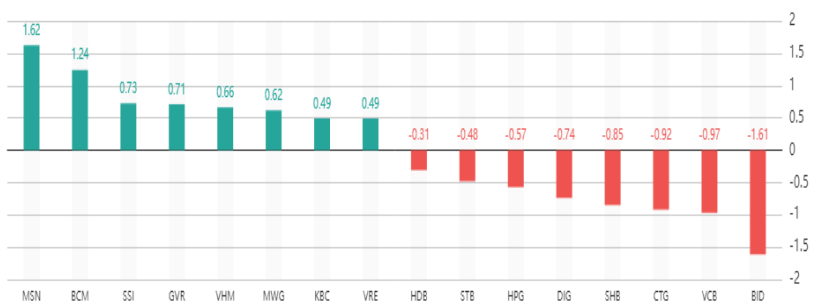
**Tin kinh tế trong nước**

[Xuất khẩu bất ngờ “hut hơi”, cán cân thương mại đổi chiều thâm hụt lớn nửa đầu tháng 1](#)  
[Bộ Tư pháp yêu cầu báo cáo toàn bộ vụ đấu giá đất tại Thủ Thiêm](#)

**Tin doanh nghiệp trong nước**

[Doanh nghiệp xuất khẩu cần “ôxy”](#)  
[Hoá chất Đức Giang lãi kỷ lục 1.400 tỷ quý 4, EPS đã vượt 13.125 đồng/cổ phiếu](#)  
[Ngành cảng biển khởi sắc, Cảng Đà Nẵng \(CDN\) báo lãi kỷ lục 238 tỷ đồng cả năm, tăng 14% so với cùng kỳ](#)  
[Nam Tân Uyên \(NTC\): Quý 4 lãi 83 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ 2020](#)

**Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số**



Nguồn: Fireant

## Chỉ số thế giới

Dow Jones	-542,42	-1,53%
DAX	-161,16	-1,02%
FTSE100	-47,68	-0,63%
Nikkei 225	-76,27	-0,27%
Hang Seng	-105,25	-0,44%

## Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-585	-1,65%
DAX*	-149	-0,94%
FTSE100*	-36	-0,48%
Nikkei 225*	-90	-0,32%
Hang Seng*	-154	-0,64%

\* Số liệu của phiên liền trước

## ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

## Tin kinh tế thế giới

[Chuyên gì đang xảy ra với Sony: Cổ phiếu giảm mạnh nhất 13 năm, vốn hoá bốc hơi 20 tỷ USD trong 1 ngày](#)

["Sóng lớn" đang chờ các đại gia công nghệ](#)

[WHO cảnh báo: Đừng chủ quan, Omicron chưa phải dấu chấm hết cho đại dịch Covid-19](#)

## Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường dầu mỏ đột ngột nóng bỏng trở lại, giá cao nhất gần một thập kỷ](#)

[Thị trường ngày 19/1: Giá dầu cao nhất 7 năm, vàng, đồng, cao su và cà phê đồng loạt giảm](#)

[Giá gas hôm nay 19/1: Giá khí đốt tự nhiên tăng trở lại sau phiên giảm hôm qua](#)

## Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	85,18	1,08%	1,62%	13,26%	13,26%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	87,29	0,94%	0,95%	12,23%	12,23%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,43	-0,08%	0,28%	9,14%	9,14%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.814,90	-0,22%	-0,13%	-0,74%	-0,74%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,50	2,16%	2,37%	0,98%	0,98%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/giạ	1.361,75	-0,49%	-0,58%	2,48%	2,48%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,47	-0,58%	-0,55%	-1,20%	-1,20%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20,28	-0,20%	0,00%	10,10%	10,10%	VNM
Cao su	JPY/Kg	232,40	0,65%	0,13%	4,31%	4,31%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,62	1,69%	2,36%	-1,38%	-1,38%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	240,90	0,52%	1,58%	6,55%	6,55%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.278,70	3,36%	-0,79%	11,39%	11,39%	PTB
Heo nạc	UScent/lbs	81,53	0,77%	0,87%	0,06%	0,06%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	125,00	-1,57%	-1,57%	7,76%	7,76%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.634,00	1,62%	1,89%	1,89%	1,89%	HSG,HPG

## THÔNG KÊ TRONG NGÀY

## Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	-0,50 (-0,03%)	1.482,00	1.482,00	1.496,50	1.476,50	162.316
VN30F2202	0,00(0,00%)	1.480,90	1.481,00	1.500,00	1.478,70	9.053
VN30F2203	+1,60 (+0,11%)	1.483,40	1.480,70	1.493,40	1.476,00	61
VN30F2206	+1,90 (+0,13%)	1.482,20	1.484,00	1.492,30	1.479,00	24

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SVC	107	+7,00/+7,00%	100
C47	21,4	+1,40/+7,00%	196.500
FTS	48,95	+3,20/+6,99%	340.500
MCP	24,5	+1,60/+6,99%	1.400
CLW	29,9	+1,95/+6,98%	100

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
EVE	15,7	-1,95/-11,05%	88.000
HAI	5,98	-0,45/-7,00%	555.000
HID	9,58	-0,72/-6,99%	1.634.500
HDC	77,2	-5,80/-6,99%	1.435.000
DAG	9,86	-0,74/-6,98%	710.300

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VLA	73,8	+6,70/+9,99%	200
PSD	33,2	+3,00/+9,93%	94.800
ART	10	+0,90/+9,89%	5.080.000
KST	39	+3,50/+9,86%	4.200
ECI	47,1	+4,20/+9,79%	2.100

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
LDP	42,3	-4,70/-10,00%	13.100
TSB	11,7	-1,30/-10,00%	700
VE8	9	-1,00/-10,00%	300
CLM	23,4	-2,60/-10,00%	200
L14	317,8	-35,30/-10,00%	40.800

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DXG	31,7	+1,75/+5,84%	2.466.300
SSI	45,2	+2,90/+6,86%	1.244.600
KBC	53,9	+3,40/+6,73%	915.700
VCI	57,5	+3,70/+6,88%	834.400
VHM	77,6	+0,60/+0,78%	427.300

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MSN	147,5	+5,40/+3,80%	-32.838.070
HPG	43,5	-0,50/-1,14%	-2.757.300
NVL	80	-0,10/-0,12%	-899.400
STB	32,9	-1,00/-2,95%	-2.053.000
VIC	95,8	-0,10/-0,10%	-439.411

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	43,5	16,59	05/08/2020	30,5	20			162,2%	
CTG	33,8	27,5	01/04/2021	50	37,8			22,9%	
ACB	33	26,72	01/04/2021	40	31,35			23,5%	
MBB	29,6	24,6	10/05/2021	40	29			20,3%	
SSI	45,2	38,6	24/05/2021	37	50			17,1%	
TCB	48,85	51,1	22/07/2021	55,4	48			-4,4%	
VPB	33,5	34,75	22/07/2021	40,2	31,3			-3,6%	
MBB	29,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			4,4%	
MBS	33,4	29,2	22/07/2021	36	25,5			14,4%	
VND	66,7	43,2	22/07/2021	51	37,8			54,4%	
NLG	51,7	40	22/07/2021	50,7	36,5			29,3%	
KBC	53,9	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			62,8%	
SZC	67,1	39,55	22/07/2021	43	37,5			69,7%	
FMC	48,15	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			36,4%	
ANV	29	27	22/07/2021	33,3	24,6			7,4%	
VHC	62,7	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			54,6%	

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.